Người ký: Hà Thị Phương Thanh
Email: htpthanh-syt@quangngai.gov.vn
Cơ quan: ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI
Thời gian ký: 29.03.2024 10:58:30 +07:00

SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI **BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 569/BCB-BVĐK	*Quảng Ngãi, ngày 28 tháng 3 năm 2024*

BẢN CÔNG BỐ
Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành

Kính gửi: Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi.

Tên cơ sở hướng dẫn thực hành:

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NGÃI

Số giấy phép hoạt động: 887/QNg-GPHĐ do Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi cấp ngày 04 tháng 8 năm 2022.

Địa chỉ: Đường Lê Hữu Trác, Phường Nghĩa Lộ, Thành phố Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi.

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: BSCKII. Lê Văn Thiều.

Điện thoại liên hệ: 0255.3827.899. Website: bvdk.quangngai.gov.vn

Căn cứ Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi đáp ứng yêu cầu là cơ sở hướng dẫn thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Đối tượng hướng dẫn thực hành: (theo phụ lục 1)

2. Danh sách người đủ điều kiện hướng dẫn thực hành: (theo phụ lục 2)

3. Các nội dung thực hành được ký hợp đồng hợp tác với cơ sở thực hành khác (Không).

4. Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành: (theo phụ lục 3).

5. Chi phí hướng dẫn thực hành: (theo phụ lục 4).

Tài liệu gửi kèm theo Bản công bố:

- Bản sao có chứng thực Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Ban Giám đốc;
- Lưu: VT, KHTH.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ TỈNH QUẢNG NGÃI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NGÃI

Lê Văn Thiều

Phụ lục 1

ĐỐI TƯỢNG HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH

(Đính kèm theo Bản công bố số 569/BCB-BVĐK ngày 28/..3../2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi)

1. Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh bác sỹ:

a) Bác sĩ Y khoa.

b) Bác sĩ Y học dự phòng.

c) Bác sỹ Răng Hàm Mặt.

2. Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh y sỹ (TC, CĐ):

a) Y sỹ đa khoa.

3. Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh điều dưỡng:

a) Sau đại học, Đại học, Cao đẳng, Trung cấp.

4. Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh kỹ thuật y (TC, CĐ, ĐH, SĐH).

a) Kỹ thuật xét nghiệm y học.

b) Kỹ thuật hình ảnh y học.

c) Kỹ thuật phục hình răng.

d) Kỹ thuật khúc xạ nhãn khoa.

e) Kỹ thuật phục hồi chức năng.

5. Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh cấp cứu viên ngoại viện.

6. Cơ sở hướng dẫn thực hành đối với chức danh Dinh dưỡng lâm sàng.

SỞ Y TẾ QUẢNG NGÃI
BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH NGƯỜI ĐỦ ĐIỀU KIỆN HƯỚNG DẪN THỰC HÀNH THEO TỪNG CHỨC DANH
(Đính kèm theo Bản công bố số 76 /BCB-BVĐK ngày 28 /..3../2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Họ Và Tên	Phạm vi chuyên môn	Số CCHN	Ngày cấp	Thời gian hành nghề KBCB	Chuyên khoa hướng dẫn thực hành	Đối tượng được phân công hướng dẫn thực hành
I. Người hướng dẫn thực hành cho chức danh Bác sĩ Y khoa							
1	Lê Văn Thiều	BSCK Ngoại CTCH	000202/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
2	Nguyễn Thái Hưng	ThS Y học (HSCC)	000263/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
3	Huỳnh Thị Thuận	ThS Y học (Huyết học)	000351/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Xét nghiệm	Bác sĩ Y khoa
4	Phạm Ngọc Doanh	Tiến sĩ Y học (Nội)	000787/QNG-CCHN	17/3/2014	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
5	Nguyễn Đình Tin	BSCKII. GMHS	000380/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội, GMHS	Bác sĩ Y khoa
6	Trần Khắc Vĩnh	ThS Y học (HSCC)	001728/QNG-CCHN	28/5/2015	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
7	Phan Thị Thu Vân	BSCKII Nội tiết	000979/QNG-CCHN	24/9/2014	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
8	Đoàn Văn Xiêm	BSCKII Mắt	000337/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Mắt	Bác sĩ Y khoa
9	Trần Thanh Vũ	BSCKII Mắt	000368/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Mắt	Bác sĩ Y khoa
10	Trịnh Quang Thân	BSCKII Nội TM	000474/QNG-CCHN	15/10/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
11	Trần Thị Mỹ Liên	BSCKII Nội TM	000535/QNG-CCHN	15/11/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
12	Bùi Văn Mẫu	BSCKI CTCH	000409/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
13	Trương Đình Thống	BSCKI Ngoại TK	000187/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
14	Võ Văn Thịnh	BSCKII Ngoại tiêu hóa	000480/QNG-CCHN	15/10/2012	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
15	Huỳnh Đinh Vũ Khải	BSCKII Ngoại tiêu hóa	000332/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
16	Nguyễn Thái Chấn	BSCKII Ngoại niệu	000265/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa

17	Bùi Anh Văn	BSCKI Ngoại niệu	000180/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
18	Đỗ Thế Truyền	BSCKII Nội	000725/QNG-CCHN	20/8/2013	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
19	Nguyễn Tiến Cường	Ths Y học (Nội TK)	000358/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội thần kinh	Bác sĩ Y khoa
20	Đặng Thị Ánh Nguyệt	BSCKII Nội tiêu hóa	000805/QNG-CCHN	17/3/2014	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
21	Huỳnh Đinh Vũ Thảo	BSCKII Nội	000331/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
22	Đỗ Thành Chung	BSCKII TMH	000553/QNG - CCHN	15/11/2012	> 3 năm	TMH	Bác sĩ Y khoa
23	Nguyễn Thị Minh Hiền	BSCKI HSCC	000239/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
24	Ngô Hữu Vinh	BSCKII Nội TM	000546/QNG-CCHN	15/11/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
25	Lê Văn Hào	BSCKII Nội	000447/QNG-CCHN	15/10/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
26	Lê Văn Trị	ThS Y học (Ngoại)	000191/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
27	Đinh Tất Thắng	Bác sĩ nội trú TMH	000770/QNG - CCHN	17/3/2014	> 3 năm	TMH	Bác sĩ Y khoa
28	Lâm Thị Bích Hồng	BSCKI TN	001703/QNG-CCHN	28/5/2015	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
29	Dương Thị Hải Đường	BSCKI Nhi	000545/QNG-CCHN	15/11/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
30	Trần Thị Lệ Trình	BSCKI CĐHA	001007/QNG-CCHN	24/9/2014	> 3 năm	CĐHA	Bác sĩ Y khoa
31	Lê Thị Mỹ Linh	BSCKI CĐHA	000198/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	CĐHA	Bác sĩ Y khoa
32	Nguyễn Thị Thu Hằng	BSCKI Da liễu	000038/QNG-CCHN	02/7/2012	> 3 năm	Da liễu	Bác sĩ Y khoa
33	Trần Kim Dương	BSCKI GMHS	001132/QNG-CCHN	22/01/2015	> 3 năm	Nội, GMHS	Bác sĩ Y khoa
34	Nguyễn Thị Phước Lộc	BSCKI GMHS	004172/QNG-CCHN	12/7/2017	> 3 năm	Nội, GMHS	Bác sĩ Y khoa
35	Nguyễn Văn Hậu	BSCKI GMHS	004698/QNG-CCHN	14/9/2018	> 3 năm	Nội, GMHS	Bác sĩ Y khoa
36	Đinh Trọng Quỳnh	BSCKI GMHS	004874/QNG-CCHN	04/11/2019	> 3 năm	Nội, GMHS	Bác sĩ Y khoa
37	Đinh Thị Lụa	BSCKI GMHS	000260/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội, GMHS	Bác sĩ Y khoa
38	Hoàng Thị Quỳnh Trang	BSCKI Xét nghiệm	000356/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Xét nghiệm	Bác sĩ Y khoa
39	Lương Quyết Thắng	BSCKI HSCC	005142/QNG-CCHN	29/11/2019	> 3 năm	Nội, HSCC	Bác sĩ Y khoa
40	Nguyễn Văn Hậu	BSCKI HSCC	003591/QNG - CCHN	17/6/2016	> 3 năm	Nội, HSCC	Bác sĩ Y khoa
41	Phạm Cao Việt	BSCKI HSCC	004825/QNG-CCHN	19/02/2019	> 3 năm	Nội, HSCC	Bác sĩ Y khoa
42	Nguyễn Thị Trà My	BSCKI HSCC	002318/QNG-CCHN	09/10/2015	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
43	Võ Ngọc Xin	BSCKI Nội	000595/QNG-CCHN	26/12/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
44	Trần Trung Quang	BSCKI Nội	000600/QNG-CCHN	26/12/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
45	Võ Văn Giàu	Bác sĩ đa khoa	002002/QNG-CCHN	08/7/2015	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa

46	Huỳnh Thế Lữ	BSCKI Nội	000542/QNG-CCHN	15/11/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
47	Ngô Đình Giảng	BSCKII CTCH	000656/QNG-CCHN	20/8/2013	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
48	Trương Văn Bạn	BSCKI Ngoại - bỏng	005222/QNG-CCHN	11/3/2020	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
49	Huỳnh Kim Lâm	BSCKI CTCH	003610/QNG-CCHN	17/6/2016	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
50	Trương Vinh Quang	BSCKI CTCH	004508/QNG-CCHN	01/6/2016	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
51	Nguyễn Xuân Hoàng	BSCKI CTCH	002176/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
52	Phạm Tấn Sơ	BSCKI CTCH	002513/QNG-CCHN	25/7/2015	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
53	Lê Đức Bình	BSCKI Ngoại - bỏng	000481/QNG-CCHN	15/10/2012	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
54	Đỗ Trung Toàn	BSCKI Ngoại	003618/QNG - CCHN	17/6/2016	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
55	Nguyễn Thanh Huy	BSCKI Ngoại	004033/QNG-CCHN	10/5/2017	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
56	Nguyễn Văn Thành	BSCKI Ngoại	003281/QNG-CCHN	17/02/2016	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
57	Nguyễn Thành Tín	BSCKI Nội	004476/QNG-CCHN	01/6/2018	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
58	Phạm Trung Hiếu	BSCKI Nội	004427/QNG-CCHN	10/4/2018	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
59	Lê Vũ Quang	BSCKI Nội	002233/QNG-CCHN	23/10/2015	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
60	Võ Thị Thu Thùy	BSCKI Nội	005203/QNG-CCHN	10/02/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
61	Huỳnh Anh Vũ	BSCKI Nội	003664/QNG-CCHN	10/8/2016	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
62	Vũ Thế Bảo	BSCKI Nội - PHCN	000324/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội, PHCN	Bác sĩ Y khoa
63	Nguyễn Thị Mỹ	BSCKI TMH	002177/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	TMH	Bác sĩ Y khoa
64	Phan Ngọc Anh	BSCKI TMH	000709/QNG-CCHN	20/8/2013	> 3 năm	TMH	Bác sĩ Y khoa
65	Phạm Thị Thu Trang	BSCKI HSCC	000443/QNG-CCHN	15/10/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
66	Nguyễn Thanh Bình	BSCKI Nội	004278/QNG-CCHN	27/9/2017	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
67	Huỳnh Đăng Minh	BSCKI HSCC	001512/QNG-CCHN	20/4/2015	> 3 năm	Nội, ung bướu	Bác sĩ Y khoa
68	Đỗ Thị Ngọc Nhật	BSCKI Nội	000252/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
69	Lê Thị Bích Phương	BSCKI Nội	00313/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
70	Võ Tấn Quang	BSCKI HSCC	000395/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
71	Lương Văn Tuấn	ThS Y học (BTN)	000544/QNG-CCHN	15/11/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
72	Lê Văn Hùng	ThS Y học CĐHA	000636/QNG-CCHN	20/8/2012	> 3 năm	CĐHA	Bác sĩ Y khoa
73	Đỗ Thị Ý	ThS Y học CĐHA	005512/QNG-CCHN	02/3/2021	> 3 năm	CĐHA	Bác sĩ Y khoa
74	Hứa Nữ Kiều Ngân	ThS Y học CĐHA	004944/QNG-CCHN	14/6/2019	> 3 năm	CĐHA	Bác sĩ Y khoa

75	Nguyễn Lê Hòa	ThS Y học (Nội)	0016503/BYT - CCHN	18/02/2014	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
76	Phạm Thị Lệ Quyên	ThS Y học (Nội)	001110/QNG-CCHN	22/01/2015	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
77	Hoàng Trần Phú	ThS Y học (Nội)	005242/QNG-CCHN	16/4/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
78	Đinh Phúc Thành	ThS Y học (Ngoại)	004843/QNG-CCHN	01/4/2019	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
79	Đào Đặng Bảo Ngọc	ThS Y học (Ngoại)	004972/QNG-CCHN	15/7/2019	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
80	Nguyễn Tấn Bảy	ThS Y học (Nội)	000242/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
81	Võ Thị Diệu Thanh	ThS Y học (Nội)	002800/QNG-CCHN	26/01/2016	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
82	Đặng Thị Miên	ThS Y học (Nội)	000944/QNG - CCHN	24/9/2014	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
83	Nguyễn Thị Thanh Trang	ThS Y học (Nội)	000179/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
84	Đặng Thị Thu Thảo	ThS Y học (Nội)	005444/QNG-CCHN	26/10/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
85	Trần Thị Thu Hảo	ThS Y học (Nội)	000205/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
86	Lê Cao Vân	ThS Y học (Nội)	002487/QNG-CCHN	25/7/2015	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
87	Nguyễn Phát Thành Luận	ThS Y học (Nội)	004288/QNG-CCHN	27/9/2017	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
88	Nguyễn Hồng Vương	ThS Y học (Nội)	004815/QNG-CCHN	19/02/2019	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
89	Nguyễn Duy Long	ThS Y học (Xét nghiệm)	002357/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Xét nghiệm	Bác sĩ Y khoa
90	Nguyễn Thị Hằng	Bác sĩ đa khoa	005241/QNG-CCHN	16/4/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
91	Nguyễn Thị Thiêm Thiêm	Bác sĩ đa khoa	005385/QNG-CCHN	17/8/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
92	Nguyễn Thị Cẩm	Bác sĩ đa khoa	004997/QNG-CCHN	29/7/2019	> 3 năm	Da liễu	Bác sĩ Y khoa
93	Phạm Kim Thư	Bác sĩ đa khoa	005055/QNG-CCHN	28/8/2019	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
94	Trần Thị Thu Hằng	Bác sĩ đa khoa	005211/QNG-CCHN	11/3/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
95	Đinh Út Diệp	Bác sĩ đa khoa	004536/QNG-CCHN	14/6/2016	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
96	Nguyễn Quang Duy	Bác sĩ đa khoa	05460/QNG-CCHN	17/12/2020	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
97	Phạm Ngọc Trân	Bác sĩ đa khoa	004968/QNG-CCHN	28/6/2019	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y khoa
98	Lê Tuấn Bửu Trân	Bác sĩ đa khoa	005269/QNG-CCHN	08/5/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
99	Phạm Nguyễn Ngọc Thanh	Bác sĩ đa khoa	005108/QNG-CCHN	17/10/2019	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
100	Phạm Thụy Nhật Hạ	Bác sĩ đa khoa	005031/QNG-CCHN	29/8/2019	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
101	Hồ Thị Thu Trang	Bác sĩ đa khoa	005277/QNG-CCHN	08/5/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
102	Đỗ Thị Minh Hoàng	Bác sĩ đa khoa	004106/QNG-CCHN	01/6/2017	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
103	Nguyễn Ngọc Tính	Bác sĩ đa khoa	005216/QNG-CCHN	11/3/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa

104	Huỳnh Đình Thắng	Bác sĩ đa khoa	005217/QNG-CCHN	11/3/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
105	Nguyễn Thị Ngân Hà	Bác sĩ đa khoa	005330/QNG-CCHN	01/7/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y khoa
II. Người hướng dẫn thực hành cho chức danh Bác sĩ Y học dự phòng							
1	Lê Văn Thiều	BSCK Ngoại CTCH	000202/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
2	Nguyễn Thái Hưng	ThS Y học (HSCC)	000263/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
3	Phạm Ngọc Doanh	Tiến sĩ Y học (Nội)	000787/QNG-CCHN	17/3/2014	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
4	Nguyễn Đình Tin	BSCKII. GMHS	000380/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
5	Trần Khắc Vĩnh	ThS Y học (HSCC)	001728/QNG-CCHN	28/5/2015	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
6	Phan Thị Thu Vân	BSCKII Nội tiết	000979/QNG-CCHN	24/9/2014	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
7	Trịnh Quang Thân	BSCKII Nội TM	000474/QNG-CCHN	15/10/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
8	Trần Thị Mỹ Liên	BSCKII Nội TM	000535/QNG-CCHN	15/11/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
9	Bùi Văn Mẫu	BSCKI CTCH	000409/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
10	Trương Đình Thống	BSCKI Ngoại TK	000187/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
11	Võ Văn Thịnh	BSCKII Ngoại tiêu hóa	000480/QNG-CCHN	15/10/2012	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
12	Huỳnh Đinh Vũ Khải	BSCKII Ngoại tiêu hóa	000332/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
13	Nguyễn Thái Chấn	BSCKII Ngoại niệu	000265/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
14	Bùi Anh Văn	BSCKI Ngoại niệu	000180/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
15	Đỗ Thế Truyền	BSCKII Nội	000725/QNG-CCHN	20/8/2013	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
16	Đặng Thị Ánh Nguyệt	BSCKII Nội tiêu hóa	000805/QNG-CCHN	17/3/2014	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
17	Huỳnh Đinh Vũ Thảo	BSCKII Nội	000331/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
18	Nguyễn Thị Minh Hiền	BSCKI HSCC	000239/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
19	Ngô Hữu Vinh	BSCKII Nội TM	000546/QNG-CCHN	15/11/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
20	Lê Văn Hào	BSCKII Nội	000447/QNG-CCHN	15/10/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
21	Lê Văn Trị	ThS Y học (Ngoại)	000191/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
22	Lâm Thị Bích Hồng	BSCKI TN	001703/QNG-CCHN	28/5/2015	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
23	Dương Thị Hải Đường	BSCKI Nhi	000545/QNG-CCHN	15/11/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
24	Trần Kim Dương	BSCKI GMHS	001132/QNG-CCHN	22/01/2015	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
25	Nguyễn Thị Phước Lộc	BSCKI GMHS	004172/QNG-CCHN	12/7/2017	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
26	Nguyễn Văn Hậu	BSCKI GMHS	004698/QNG-CCHN	14/9/2018	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng

27	Đinh Trọng Quỳnh	BSCKI GMHS	004874/QNG-CCHN	04/11/2019	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
28	Đinh Thị Lụa	BSCKI GMHS	000260/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
29	Lương Quyết Thắng	BSCKI HSCC	005142/QNG-CCHN	29/11/2019	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
30	Nguyễn Văn Hậu	BSCKI HSCC	003591/QNG - CCHN	17/6/2016	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
31	Phạm Cao Việt	BSCKI HSCC	004825/QNG-CCHN	19/02/2019	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
32	Nguyễn Thị Trà My	BSCKI HSCC	002318/QNG-CCHN	09/10/2015	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
33	Võ Ngọc Xin	BSCKI Nội	000595/QNG-CCHN	26/12/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
34	Trần Trung Quang	BSCKI Nội	000600/QNG-CCHN	26/12/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
35	Võ Văn Giàu	Bác sĩ đa khoa	002002/QNG-CCHN	08/7/2015	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
36	Huỳnh Thế Lữ	BSCKI Nội	000542/QNG-CCHN	15/11/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
37	Ngô Đình Giảng	BSCKII CTCH	000656/QNG-CCHN	20/8/2013	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
38	Trương Văn Bạn	BSCKI Ngoại - bỏng	005222/QNG-CCHN	11/3/2020	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
39	Huỳnh Kim Lâm	BSCKI CTCH	003610/QNG-CCHN	17/6/2016	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
40	Trương Vinh Quang	BSCKI CTCH	004508/QNG-CCHN	01/6/2016	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
41	Nguyễn Xuân Hoàng	BSCKI CTCH	002176/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
42	Phạm Tấn Sơ	BSCKI CTCH	002513/QNG-CCHN	25/7/2015	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
43	Lê Đức Bình	BSCKI Ngoại - bỏng	000481/QNG-CCHN	15/10/2012	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
44	Đỗ Trung Toàn	BSCKI Ngoại	003618/QNG - CCHN	17/6/2016	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
45	Nguyễn Thanh Huy	BSCKI Ngoại	004033/QNG-CCHN	10/5/2017	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
46	Nguyễn Văn Thành	BSCKI Ngoại	003281/QNG-CCHN	17/02/2016	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
47	Nguyễn Thành Tín	BSCKI Nội	004476/QNG-CCHN	01/6/2018	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
48	Phạm Trung Hiếu	BSCKI Nội	004427/QNG-CCHN	10/4/2018	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
49	Lê Vũ Quang	BSCKI Nội	002233/QNG-CCHN	23/10/2015	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
50	Võ Thị Thu Thùy	BSCKI Nội	005203/QNG-CCHN	10/02/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
51	Huỳnh Anh Vũ	BSCKI Nội	003664/QNG-CCHN	10/8/2016	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
52	Phạm Thị Thu Trang	BSCKI HSCC	000443/QNG-CCHN	15/10/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
53	Nguyễn Thanh Bình	BSCKI Nội	004278/QNG-CCHN	27/9/2017	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
54	Huỳnh Đăng Minh	BSCKI HSCC	001512/QNG-CCHN	20/4/2015	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
55	Đỗ Thị Ngọc Nhật	BSCKI Nội	000252/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng

56	Lê Thị Bích Phương	BSCKI Nội	00313/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
57	Võ Tấn Quang	BSCKI HSCC	000395/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
58	Lương Văn Tuấn	ThS Y học (BTN)	000544/QNG-CCHN	15/11/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
59	Nguyễn Lê Hòa	ThS Y học (Nội)	0016503/BYT - CCHN	18/02/2014	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
60	Phạm Thị Lệ Quyên	ThS Y học (Nội)	001110/QNG-CCHN	22/01/2015	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
61	Hoàng Trần Phú	ThS Y học (Nội)	005242/QNG-CCHN	16/4/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
62	Đinh Phúc Thành	ThS Y học (Ngoại)	004843/QNG-CCHN	01/4/2019	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
63	Đào Đặng Bảo Ngọc	ThS Y học (Ngoại)	004972/QNG-CCHN	15/7/2019	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
64	Nguyễn Tấn Bảy	ThS Y học (Nội)	000242/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
65	Võ Thị Diệu Thanh	ThS Y học (Nội)	002800/QNG-CCHN	26/01/2016	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
66	Đặng Thị Miên	ThS Y học (Nội)	000944/QNG - CCHN	24/9/2014	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
67	Nguyễn Thị Thanh Trang	ThS Y học (Nội)	000179/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
68	Đặng Thị Thu Thảo	ThS Y học (Nội)	005444/QNG-CCHN	26/10/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
69	Trần Thị Thu Hảo	ThS Y học (Nội)	000205/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
70	Lê Cao Vân	ThS Y học (Nội)	002487/QNG-CCHN	25/7/2015	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
71	Nguyễn Phát Thành Luận	ThS Y học (Nội)	004288/QNG-CCHN	27/9/2017	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
72	Nguyễn Hồng Vương	ThS Y học (Nội)	004815/QNG-CCHN	19/02/2019	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
73	Nguyễn Thị Hằng	Bác sĩ đa khoa	005241/QNG-CCHN	16/4/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
74	Nguyễn Thị Thiêm Thiêm	Bác sĩ đa khoa	005385/QNG-CCHN	17/8/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
75	Phạm Kim Thư	Bác sĩ đa khoa	005055/QNG-CCHN	28/8/2019	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
76	Trần Thị Thu Hằng	Bác sĩ đa khoa	005211/QNG-CCHN	11/3/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
77	Đinh Út Diệp	Bác sĩ đa khoa	004536/QNG-CCHN	14/6/2016	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
78	Nguyễn Quang Duy	Bác sĩ đa khoa	05460/QNG-CCHN	17/12/2020	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
79	Phạm Ngọc Trân	Bác sĩ đa khoa	004968/QNG-CCHN	28/6/2019	> 3 năm	Ngoại	Bác sĩ Y học dự phòng
80	Lê Tuấn Bửu Trân	Bác sĩ đa khoa	005269/QNG-CCHN	08/5/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
81	Phạm Nguyễn Ngọc Thanh	Bác sĩ đa khoa	005108/QNG-CCHN	17/10/2019	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
82	Phạm Thụy Nhật Hạ	Bác sĩ đa khoa	005031/QNG-CCHN	29/8/2019	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
83	Hồ Thị Thu Trang	Bác sĩ đa khoa	005277/QNG-CCHN	08/5/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
84	Đỗ Thị Minh Hoàng	Bác sĩ đa khoa	004106/QNG-CCHN	01/6/2017	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng

85	Nguyễn Ngọc Tính	Bác sĩ đa khoa	005216/QNG-CCHN	11/3/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
86	Huỳnh Đình Thắng	Bác sĩ đa khoa	005217/QNG-CCHN	11/3/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
87	Nguyễn Thị Ngân Hà	Bác sĩ đa khoa	005330/QNG-CCHN	01/7/2020	> 3 năm	Nội	Bác sĩ Y học dự phòng
88	Mai Vũ Kha	Thạc sĩ y học	005596/QNG-CCHN	17/8/2021	> 3 năm	YHDP	Bác sĩ Y học dự phòng
89	Cao Thị Huyền Trang	Thạc sĩ Dinh dưỡng	005078/QNG - CCHN	30/9/2019	> 3 năm	YHDP	Bác sĩ Y học dự phòng
90	Phan Nguyên Thành	Bác sĩ YHDP	005130/QNG-CCHN	01/11/2019	> 3 năm	YHDP	Bác sĩ Y học dự phòng
III. Người hướng dẫn thực hành cho chức danh Bác sĩ Răng Hàm Mặt							
1	Phạm Tấn Sinh	BSCKII RHM	000289/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	RHM	Bác sĩ Răng Hàm mặt
2	Trần Thị Minh Thanh	BSCKII RHM	000465/QNG-CCHN	15/10/2012	> 3 năm	RHM	Bác sĩ Răng Hàm mặt
3	Trương Quang San	BSCKI RHM	000783/QNG - CCHN	17/3/2014	> 3 năm	RHM	Bác sĩ Răng Hàm mặt
4	Phan Thị Giang	BSCKI RHM	001102/QNG - CCHN	22/01/2015	> 3 năm	RHM	Bác sĩ Răng Hàm mặt
5	Võ Thị Mỹ Diệu	BSCKI RHM	000288/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	RHM	Bác sĩ Răng Hàm mặt
IV. Người hướng dẫn thực hành cho chức danh Y sĩ Đa khoa							
1	Lê Văn Thiều	BSCK Ngoại CTCH	000202/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
2	Nguyễn Thái Hưng	ThS Y học (HSCC)	000263/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
3	Phạm Ngọc Doanh	Tiến sĩ Y học (Nội)	000787/QNG-CCHN	17/3/2014	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
4	Nguyễn Đình Tin	BSCKII. GMHS	000380/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
5	Trần Khắc Vĩnh	ThS Y học (HSCC)	001728/QNG-CCHN	28/5/2015	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
6	Phan Thị Thu Vân	BSCKII Nội tiết	000979/QNG-CCHN	24/9/2014	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
7	Trịnh Quang Thân	BSCKII Nội TM	000474/QNG-CCHN	15/10/2012	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
8	Trần Thị Mỹ Liên	BSCKII Nội TM	000535/QNG-CCHN	15/11/2012	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
9	Bùi Văn Mẫu	BSCKI CTCH	000409/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
10	Trương Đình Thống	BSCKI Ngoại TK	000187/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
11	Võ Văn Thịnh	BSCKII Ngoại tiêu hóa	000480/QNG-CCHN	15/10/2012	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
12	Huỳnh Đinh Vũ Khải	BSCKII Ngoại tiêu hóa	000332/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
13	Nguyễn Thái Chấn	BSCKII Ngoại niệu	000265/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
14	Bùi Anh Văn	BSCKI Ngoại niệu	000180/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
15	Đỗ Thế Truyền	BSCKII Nội	000725/QNG-CCHN	20/8/2013	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
16	Đặng Thị Ánh Nguyệt	BSCKII Nội tiêu hóa	000805/QNG-CCHN	17/3/2014	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa

17	Huỳnh Đinh Vũ Thảo	BSCKII Nội	000331/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
18	Nguyễn Thị Minh Hiền	BSCKI HSCC	000239/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
19	Ngô Hữu Vinh	BSCKII Nội TM	000546/QNG-CCHN	15/11/2012	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
20	Lê Văn Hào	BSCKII Nội	000447/QNG-CCHN	15/10/2012	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
21	Lê Văn Trị	ThS Y học (Ngoại)	000191/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
22	Lâm Thị Bích Hồng	BSCKI TN	001703/QNG-CCHN	28/5/2015	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
23	Dương Thị Hải Đường	BSCKI Nhi	000545/QNG-CCHN	15/11/2012	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
24	Trần Kim Dương	BSCKI GMHS	001132/QNG-CCHN	22/01/2015	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
25	Nguyễn Thị Phước Lộc	BSCKI GMHS	004172/QNG-CCHN	12/7/2017	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
26	Nguyễn Văn Hậu	BSCKI GMHS	004698/QNG-CCHN	14/9/2018	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
27	Đinh Trọng Quỳnh	BSCKI GMHS	004874/QNG-CCHN	04/11/2019	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
28	Đinh Thị Lụa	BSCKI GMHS	000260/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
29	Lương Quyết Thắng	BSCKI HSCC	005142/QNG-CCHN	29/11/2019	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
30	Nguyễn Văn Hậu	BSCKI HSCC	003591/QNG - CCHN	17/6/2016	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
31	Phạm Cao Việt	BSCKI HSCC	004825/QNG-CCHN	19/02/2019	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
32	Nguyễn Thị Trà My	BSCKI HSCC	002318/QNG-CCHN	09/10/2015	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
33	Võ Ngọc Xin	BSCKI Nội	000595/QNG-CCHN	26/12/2012	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
34	Trần Trung Quang	BSCKI Nội	000600/QNG-CCHN	26/12/2012	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
35	Võ Văn Giàu	Bác sĩ đa khoa	002002/QNG-CCHN	08/7/2015	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
36	Huỳnh Thế Lữ	BSCKI Nội	000542/QNG-CCHN	15/11/2012	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
37	Ngô Đình Giảng	BSCKII CTCH	000656/QNG-CCHN	20/8/2013	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
38	Trương Văn Bạn	BSCKI Ngoại - bỏng	005222/QNG-CCHN	11/3/2020	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
39	Huỳnh Kim Lâm	BSCKI CTCH	003610/QNG-CCHN	17/6/2016	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
40	Trương Vinh Quang	BSCKI CTCH	004508/QNG-CCHN	01/6/2016	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
41	Nguyễn Xuân Hoàng	BSCKI CTCH	002176/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
42	Phạm Tấn Sơ	BSCKI CTCH	002513/QNG-CCHN	25/7/2015	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
43	Lê Đức Bình	BSCKI Ngoại - bỏng	000481/QNG-CCHN	15/10/2012	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
44	Đỗ Trung Toàn	BSCKI Ngoại	003618/QNG - CCHN	17/6/2016	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
45	Nguyễn Thanh Huy	BSCKI Ngoại	004033/QNG-CCHN	10/5/2017	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa

46	Nguyễn Văn Thành	BSCKI Ngoại	003281/QNG-CCHN	17/02/2016	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
47	Nguyễn Thành Tín	BSCKI Nội	004476/QNG-CCHN	01/6/2018	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
48	Phạm Trung Hiếu	BSCKI Nội	004427/QNG-CCHN	10/4/2018	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
49	Lê Vũ Quang	BSCKI Nội	002233/QNG-CCHN	23/10/2015	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
50	Võ Thị Thu Thùy	BSCKI Nội	005203/QNG-CCHN	10/02/2020	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
51	Huỳnh Anh Vũ	BSCKI Nội	003664/QNG-CCHN	10/8/2016	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
52	Phạm Thị Thu Trang	BSCKI HSCC	000443/QNG-CCHN	15/10/2012	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
53	Nguyễn Thanh Bình	BSCKI Nội	004278/QNG-CCHN	27/9/2017	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
54	Huỳnh Đăng Minh	BSCKI HSCC	001512/QNG-CCHN	20/4/2015	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
55	Đỗ Thị Ngọc Nhật	BSCKI Nội	000252/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
56	Lê Thị Bích Phương	BSCKI Nội	00313/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
57	Võ Tấn Quang	BSCKI HSCC	000395/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
58	Lương Văn Tuấn	ThS Y học (BTN)	000544/QNG-CCHN	15/11/2012	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
59	Nguyễn Lê Hòa	ThS Y học (Nội)	0016503/BYT - CCHN	18/02/2014	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
60	Phạm Thị Lệ Quyên	ThS Y học (Nội)	001110/QNG-CCHN	22/01/2015	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
61	Hoàng Trần Phú	ThS Y học (Nội)	005242/QNG-CCHN	16/4/2020	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
62	Đinh Phúc Thành	ThS Y học (Ngoại)	004843/QNG-CCHN	01/4/2019	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
63	Đào Đặng Bảo Ngọc	ThS Y học (Ngoại)	004972/QNG-CCHN	15/7/2019	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
64	Nguyễn Tấn Bảy	ThS Y học (Nội)	000242/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
65	Võ Thị Diệu Thanh	ThS Y học (Nội)	002800/QNG-CCHN	26/01/2016	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
66	Đặng Thị Miên	ThS Y học (Nội)	000944/QNG - CCHN	24/9/2014	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
67	Nguyễn Thị Thanh Trang	ThS Y học (Nội)	000179/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
68	Đặng Thị Thu Thảo	ThS Y học (Nội)	005444/QNG-CCHN	26/10/2020	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
69	Trần Thị Thu Hảo	ThS Y học (Nội)	000205/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
70	Lê Cao Vân	ThS Y học (Nội)	002487/QNG-CCHN	25/7/2015	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
71	Nguyễn Phát Thành Luận	ThS Y học (Nội)	004288/QNG-CCHN	27/9/2017	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
72	Nguyễn Hồng Vương	ThS Y học (Nội)	004815/QNG-CCHN	19/02/2019	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
73	Nguyễn Thị Hằng	Bác sĩ đa khoa	005241/QNG-CCHN	16/4/2020	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
74	Nguyễn Thị Thiêm Thiêm	Bác sĩ đa khoa	005385/QNG-CCHN	17/8/2020	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa

75	Phạm Kim Thư	Bác sĩ đa khoa	005055/QNG-CCHN	28/8/2019	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
76	Trần Thị Thu Hằng	Bác sĩ đa khoa	005211/QNG-CCHN	11/3/2020	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
77	Đinh Út Diệp	Bác sĩ đa khoa	004536/QNG-CCHN	14/6/2016	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
78	Nguyễn Quang Duy	Bác sĩ đa khoa	05460/QNG-CCHN	17/12/2020	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
79	Phạm Ngọc Trân	Bác sĩ đa khoa	004968/QNG-CCHN	28/6/2019	> 3 năm	Ngoại	Y sĩ Đa khoa
80	Lê Tuấn Bửu Trân	Bác sĩ đa khoa	005269/QNG-CCHN	08/5/2020	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
81	Phạm Nguyễn Ngọc Thanh	Bác sĩ đa khoa	005108/QNG-CCHN	17/10/2019	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
82	Phạm Thụy Nhật Hạ	Bác sĩ đa khoa	005031/QNG-CCHN	29/8/2019	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
83	Hồ Thị Thu Trang	Bác sĩ đa khoa	005277/QNG-CCHN	08/5/2020	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
84	Đỗ Thị Minh Hoàng	Bác sĩ đa khoa	004106/QNG-CCHN	01/6/2017	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
85	Nguyễn Ngọc Tính	Bác sĩ đa khoa	005216/QNG-CCHN	11/3/2020	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
86	Huỳnh Đình Thắng	Bác sĩ đa khoa	005217/QNG-CCHN	11/3/2020	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
87	Nguyễn Thị Ngân Hà	Bác sĩ đa khoa	005330/QNG-CCHN	01/7/2020	> 3 năm	Nội	Y sĩ Đa khoa
V. Người hướng dẫn thực hành cho chức danh điều dưỡng (TC,CĐ,ĐH,SĐH)							
1	Nguyễn Ngọc Thanh	Điều dưỡng CKI	002260/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH, SĐH
2	Nguyễn Thị Kim Thùy	Điều dưỡng CKI	002406/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH, SĐH
3	Trần Thị Hoàng Mai	Điều dưỡng CKI	002386/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH, SĐH
4	Phạm Thị Thu Thùy	Điều dưỡng CKI	000188/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH, SĐH
5	Huỳnh Thị Bích Ly	Cử nhân điều dưỡng	001709/QNG - CCHN	28/5/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH, SĐH
6	Cao Thị Tuyền	Cử nhân điều dưỡng	000702/QNG-CCHN	20/8/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
7	Ngô Thị Vân	Cử nhân điều dưỡng	002810/QNG - CCHN	26/01/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
8	Võ Thị Bích An	Cử nhân điều dưỡng	002317/QNG-CCHN	09/10/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
9	Lê Thị Kim Dàng	Cử nhân điều dưỡng	001710/QNG - CCHN	28/5/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
10	Phạm Thị Hồng Tin	Cử nhân điều dưỡng	001712/QNG - CCHN	28/5/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
11	Đào Thị Phương Linh	Cử nhân Điều dưỡng	001711/QNG - CCHN	28/5/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
12	Lê Thị Hồng Hạnh	Cử nhân Điều dưỡng	002147/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
13	Lê Thị Thu Hường	Cử nhân điều dưỡng	002150/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
14	Võ Thị Giáng Hương	Cử nhân Điều dưỡng	002315/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
15	Nguyễn Thị Thu Phương	Cử nhân điều dưỡng	002212/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH

16	Phạm Thị Nhi	Cử nhân điều dưỡng	003572/QNG- CCHN	17/6/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
17	Cao Đình Bắc	Cử nhân Điều dưỡng	002202/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
18	Nguyễn Hoài Châu	Cử nhân điều dưỡng	002633/QNG - CCHN	10/11/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
19	Đỗ Thế Thiệp	Cử nhân Điều dưỡng	002282/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
20	Phan Khắc Tường	Cử nhân Điều dưỡng	002152/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
21	Lê Đình Thọ Ka	Cử nhân điều dưỡng	003528/QNG- CCHN	17/6/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
22	Nguyễn Hữu Hà	Cử nhân điều dưỡng	002284/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
23	Huỳnh Ly Na	Cử nhân Điều dưỡng	002270/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
24	Nguyễn Thị Thúy Lam	Cử nhân Điều dưỡng	002235/QNG-CCHN	23/10/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
25	Hồ Minh Nghĩa	Cử nhân điều dưỡng	002204/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
26	Lê Ngọc Hiền	Cử nhân điều dưỡng	002277/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
27	Nguyễn Thị An	Cử nhân Điều dưỡng	002145/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
28	Ngô Thị Kiều	Cử nhân điều dưỡng	003196/QNG- CCHN	21/3/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
29	Lê Thị Quỳnh	Cử nhân điều dưỡng	002206/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
30	Nguyễn Đăng Duy	Cử nhân Điều dưỡng	002280/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
31	Nguyễn Duy Phước	Cử nhân Điều dưỡng	002203/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
32	Hồ Hoàng Anh	Cử nhân điều dưỡng	002209/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
33	Tôn Lê Đạt	Cử nhân điều dưỡng	002338/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
34	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Cử nhân điều dưỡng	002262/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
35	Nguyễn Thị Tuyền	Cử nhân Điều dưỡng	000809/QNG - CCHN	17/3/2014	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
36	Lê Thị Lệ Huyền	Cử nhân điều dưỡng	002258/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
37	Trương Ngọc Đường	Cử nhân điều dưỡng	002811/QNG - CCHN	26/01/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
38	Lưu Trương Kim Thoa	Cử nhân điều dưỡng	002382/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
39	Nguyễn Quốc Đạt	Cử nhân điều dưỡng	002341/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
40	Hà Thị Yến	Cử nhân điều dưỡng	002425/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
41	Đỗ Thị Thanh Thúy	Cử nhân điều dưỡng	002257/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
42	Huỳnh Thị Hiếu	Cử nhân điều dưỡng	001362/QNG - CCHN	02/4/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
43	Huỳnh Thị Tuyết Hoanh	Cử nhân Điều dưỡng	002307/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
44	Trần Thị Thu Hòa	Cử nhân Điều dưỡng	002302/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH

45	Nguyễn Thị Cẩm Vân	Cử nhân điều dưỡng	002305/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
46	Đặng Thị Hồng Vân	Cử nhân Điều dưỡng	002303/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
47	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Cử nhân điều dưỡng	002326/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
48	Trần Thị Mỵ Thùy	Cử nhân điều dưỡng	002181/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
49	Nguyễn Thị Hồng Huệ	Cử nhân điều dưỡng	002237/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
50	Huỳnh Tấn Tâm	Cử nhân Điều dưỡng	002301/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
51	Trần Thị Hải	Cử nhân Điều dưỡng	002308/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
52	Phan Thị Minh Hoa	Cử nhân điều dưỡng	002298/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
53	Lê Thị Thùy Dung	Cử nhân Điều dưỡng	004264/QNG-CCHN	10/8/2017	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
54	Trần Thị Hương	Cử nhân điều dưỡng	002348/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
55	Trần Thị Minh Thủy	Cử nhân Điều dưỡng	002412/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
56	Hồ Thị Trợ	Cử nhân Điều dưỡng	002246/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
57	Lê Thị Kim Thỏa	Cử nhân Điều dưỡng	002249/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
58	Đào Thị Sương	Cử nhân điều dưỡng	002075/QNG-CCHN	28/5/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
59	Lê Thị Hiền	Cử nhân điều dưỡng	002508/QNG-CCHN	25/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
60	Trần Thị Thu Thủy	Cử nhân điều dưỡng	001156/QNG-CCHN	22/01/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
61	Trần Thị Huỳnh Nhi	Cử nhân điều dưỡng	003272/QNG-CCHN	17/02/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
62	Võ Thị Thu Hiền	Cử nhân điều dưỡng	001164/QNG-CCHN	22/01/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
63	Ngô Thị Minh Khánh	Cử nhân điều dưỡng	003197/QNG-CCHN	21/3/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
64	Trương Thị Quyên	Cử nhân điều dưỡng	001161/QNG-CCHN	22/01/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
65	Từ Thị Thu Thùy	Cử nhân điều dưỡng	003706/QNG-CCHN	10/9/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
66	Đỗ Thị Thức	Cử nhân điều dưỡng	003297/QNG-CCHN	17/02/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
67	Nguyễn Thị Lai	Cử nhân điều dưỡng	001153/QNG-CCHN	22/01/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
68	Nguyễn Thị Mỹ Linh	Cử nhân điều dưỡng	001154/QNG-CCHN	22/01/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
69	Nguyễn Thị Hoài Minh	Cử nhân điều dưỡng	002356/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
70	Nguyễn Thị Hà	Cử nhân điều dưỡng	003229/QNG-CCHN	17/02/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
71	Nguyễn Thị Trâm	Cử nhân Điều dưỡng	002367/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
72	Ngô Đình Tố Nga	Cử nhân Điều dưỡng	002385/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
73	Phạm Thị Minh Thư	Cử nhân điều dưỡng	002436/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH

74	Phùng Thị Tố Loan	Cử nhân điều dưỡng	002439/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
75	Huỳnh Thị Việt Trinh	Cử nhân điều dưỡng	002384/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
76	Lê Thị Hồng Hạnh	Cử nhân điều dưỡng	002426/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
77	Nguyễn Thị Sương	Cử nhân điều dưỡng	003600/QNG - CCHN	17/6/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
78	Nguyễn Thị Nương	Cử nhân Điều dưỡng	002395/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
79	Trần Thị Hà Phương	Cử nhân điều dưỡng	003181/QNG - CCHN	21/3/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
80	Cao Thị Khánh Hòa	Cử nhân Điều dưỡng	0003335/KH-CCHN	08/4/2014	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
81	Nguyễn Thị Minh Triết	Cử nhân điều dưỡng	003300/QNG-CCHN	17/02/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
82	Phạm Thị Truyền	Cử nhân điều dưỡng	002403/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
83	Nguyễn Thị Vân Kiều	Cử nhân điều dưỡng	002393/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
84	Nguyễn Thị Thủy	Cử nhân Điều dưỡng	003680/QNG-CCHN	10/8/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
85	Võ Thị Nga	Cử nhân Điều dưỡng	002398/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
86	Nguyễn Thị Như Ngọc	Cử nhân Điều dưỡng	003726/QNG-CCHN	10/9/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
87	Phan Thị Sen	Cử nhân Điều dưỡng	002410/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
88	Nguyễn Thị Phường	Cử nhân Điều dưỡng	002242/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
89	Đoàn Thị Bích Hải	Cử nhân điều dưỡng	002441/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
90	Võ Thị Thanh Huyền	Cử nhân Điều dưỡng	002499/QNG - CCHN	25/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
91	Phan Thị Hồng Nghĩa	Cử nhân điều dưỡng	002447/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
92	Trần Thị Điểm	Cử nhân điều dưỡng	002503/QNG - CCHN	25/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
93	Trần Thị Thu Thùy	Cử nhân điều dưỡng	002517/QNG - CCHN	25/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
94	Võ Thị Thơm	Cử nhân điều dưỡng	001253/QNg - CCHN	24/02/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
95	Nguyễn Thị Bé	Cử nhân điều dưỡng	002247/QNG - CCHN	23/10/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
96	Phan Thị Bé Thủy	Cử nhân Điều dưỡng	002228/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
97	Lê Thị Dung	Cử nhân điều dưỡng	002485/QNG - CCHN	25/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
98	Trần Thị Hằng	Cử nhân điều dưỡng	002375/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
99	Nguyễn Thị Thúy Sang	Cử nhân Điều dưỡng	002227/QNG- CCHN	23/10/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
100	Nguyễn Thị Minh Nguyệt	Cử nhân Điều dưỡng	002396/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
101	Phạm Thị Bích	Cử nhân Điều dưỡng	003592/QNG- CCHN	17/6/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
102	Trần Thị Tuyết Ngân	Cử nhân Điều dưỡng	002179/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH

103	Cao Thị Diễm Kiều	Cử nhân điều dưỡng	003250/QNG-CCHN	17/02/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
104	Đặng Huỳnh Thị Kiều	Cử nhân điều dưỡng	002287/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
105	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Cử nhân điều dưỡng	002289/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
106	Nguyễn Thanh Tịnh	Cử nhân Điều dưỡng	002453/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
107	Nguyễn Thị Cẩm Giang	Cử nhân Điều dưỡng	002442/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
108	Đặng Kim Anh	Cử nhân điều dưỡng	002450/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
109	Tạ Thị Thanh Loan	Cử nhân điều dưỡng	002454/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
110	Lê Thị Kim	Cử nhân Điều dưỡng	002444/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
111	Nguyễn Thị Xuân	Cử nhân Điều dưỡng	001155/QNG-CCHN	22/01/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
112	Phạm Văn Xuân	Cử nhân Điều dưỡng	003748/QNG-CCHN	10/9/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
113	Nguyễn Thị Thúy Hằng	Cử nhân điều dưỡng	002153/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
114	Nguyễn Thị Như Thuận	Cử nhân Điều dưỡng	001699/QNG - CCHN	28/5/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
115	Bùi Thị Thu Ba	Cử nhân Điều dưỡng	002234/QNg - CCHN	23/10/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
116	Lê Thị Kiều Nương	Cử nhân Điều dưỡng	002415/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
117	Nguyễn Thị Vân	Cử nhân điều dưỡng	002261/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
118	Mai Thị Loan	Cử nhân Điều dưỡng	002419/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
119	Nguyễn Thị Sương	Cử nhân Điều dưỡng	002418/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
120	Nguyễn Thị Minh Trang	Điều Dưỡng Cao	003194/QNG-CCHN	21/3/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ, ĐH
121	Nguyễn Thị Phương Thúy	Điều Dưỡng Cao	002297/QNG - CCHN	09/10/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
122	Nguyễn Thị Kim Thoa	Điều Dưỡng Cao	002321/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
123	Võ Thị Ân	Điều Dưỡng Cao	002501/QNG - CCHN	25/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
124	Bùi Thị Thu Thủy	Điều Dưỡng Cao	002234/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
125	Đoàn Thị Thu Hường	Điều Dưỡng Cao	002404/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
126	Huỳnh Thị Sâm	Điều Dưỡng Cao	002267/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
127	Đỗ Thị Xuân	Điều Dưỡng Cao	002214/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
128	Võ Văn Mạnh	Điều Dưỡng Cao	002269/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
129	Trần Thị Thúy Phượng	Điều Dưỡng Cao	002213/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
130	Võ Thế Định	Điều Dưỡng Cao	002186/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
131	Đỗ Thị Tuấn	Điều Dưỡng Cao	002205/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ

132	Trần Thị Diễm Huyền	Điều Dưỡng Cao	003188/QNG-CCHN	21/3/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
133	Hồ Vũ Quỳnh Châu	Điều Dưỡng Cao	002780/QNG-CCHN	26/01/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
134	Võ Văn Nen	Điều Dưỡng Cao	002271/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
135	Phạm Thị Thanh Trang	Điều Dưỡng Cao	002240/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
136	Huỳnh Thị Minh Quý	Điều Dưỡng Cao	002211/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
137	Nguyễn Thị Thúy Liễu	Điều Dưỡng Cao	005914/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
138	Huỳnh Thị Lệ Huyền	Điều Dưỡng Cao	002199/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
139	Bùi Thị Quanh	Điều Dưỡng Cao	003245/QNG-CCHN	17/02/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
140	Đặng Thị Minh Thùy	Điều Dưỡng Cao	002268/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
141	Nguyễn Thị Nhật Lệ	Điều Dưỡng Cao	002266/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
142	Nguyễn Thị Bích Huyền	Điều Dưỡng Cao	002215/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
143	Lê Tuấn Hậu	Điều Dưỡng Cao	002272/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
144	Phan Thị Diễm Kiều	Điều Dưỡng Cao	002201/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
145	Đặng Triều Tiên	Điều Dưỡng Cao	002278/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
146	Bùi Vũ Trường	Điều Dưỡng Cao	002210/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
147	Nguyễn Thị Thương	Điều Dưỡng Cao	002265/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
148	Nguyễn Thị Phố	Điều Dưỡng Cao	002295/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
149	Lê Thị Phượng	Điều Dưỡng Cao	002252/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
150	Trần Thị Thu Hương	Điều Dưỡng Cao	002798/QNG-CCHN	26/01/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
151	Nguyễn Thị Mỹ Lựu	Điều Dưỡng Cao	002259/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
152	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Điều Dưỡng Cao	002264/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
153	Lê Thị Khai	Điều Dưỡng Cao	002377/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
154	Nguyễn Văn Thu	Điều Dưỡng Cao	002378/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
155	Phạm Thị Ánh Nguyệt	Điều Dưỡng Cao	002263/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
156	Nguyễn Thị Thanh Thúy	Điều Dưỡng Cao	002293/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
157	Trần Quang Trọng	Điều Dưỡng Cao	002187/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
158	Lê Văn Phát	Điều Dưỡng Cao	002254/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
159	Võ Thị Thu	Điều Dưỡng Cao	002337/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
160	Trần Thị Thúy Duyên	Điều Dưỡng Cao	001612/QNG - CCHN	02/6/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ

161	Nguyễn Thị Bích Thủy	Điều Dưỡng Cao	002294/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
162	Nguyễn Thị Minh Hiếu	Điều Dưỡng Cao	001721/QNG-CCHN	28/5/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
163	Hồ Thị Kim Nho	Điều Dưỡng Cao	002319/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
164	Chu Ngọc Quốc	Điều Dưỡng Cao	002324/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
165	Trương Lê Thi	Điều Dưỡng Cao	002309/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
166	Võ Thị Thảo	Điều Dưỡng Cao	002325/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
167	Bùi Thị Việt Trinh	Điều Dưỡng Cao	005163/QNG-CCHN	07/01/2020	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
168	Phạm Thị Thắm	Điều Dưỡng Cao	002323/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
169	Huỳnh Thị Kim Minh	Điều Dưỡng Cao	002154/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
170	Trương Thị Thùy Dương	Điều Dưỡng Cao	005164/QNG-CCHN	07/01/2020	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
171	Nguyễn Thị Nữ	Điều Dưỡng Cao	003754/QNG-CCHN	09/10/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
172	Nguyễn Thị Phương Thảo	Điều Dưỡng Cao	002183/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
173	Võ Thị Nữ	Điều Dưỡng Cao	002320/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
174	Đặng Thị Trúc Ly	Điều Dưỡng Cao	002299/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
175	Phạm Thị Thanh Lang	Điều Dưỡng Cao	003553/QNG-CCHN	17/6/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
176	Đặng Thị Bảo Trị	Điều Dưỡng Cao	002182/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
177	Nguyễn Thanh Quang	Điều Dưỡng Cao	003199/QNG-CCHN	21/3/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
178	Trần Thị Trúc	Điều Dưỡng Cao	002306/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
179	Phan Văn Hoàng	Điều Dưỡng Cao	002300/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
180	Lê Thị Hồng	Điều Dưỡng Cao	002247/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
181	Phạm Thị Hồng Ngọc	Điều Dưỡng Cao	002245/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
182	Nguyễn Thị Ái Vân	Điều Dưỡng Cao	002522/QNG-CCHN	25/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
183	Đỗ Thị Thu Ba	Điều Dưỡng Cao	002236/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
184	Ngô Thị Vân	Điều Dưỡng Cao	000671/QNG-CCHN	20/8/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
185	Nguyễn Thị Hà Vy	Điều Dưỡng Cao	002494/QNG-CCHN	25/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
186	Nguyễn Thị Thức	Điều Dưỡng Cao	003191/QNG-CCHN	21/3/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
187	Phạm Thị Liễu	Điều Dưỡng Cao	003405/QNG-CCHN	01/4/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
188	Dương Thị Oanh	Điều Dưỡng Cao	003276/QNG-CCHN	17/02/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
189	Lâm Tấn Hùng	Điều Dưỡng Cao	002362/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ

190	Nguyễn Thị Châu	Điều Dưỡng Cao	002371/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
191	Trần Thị Minh Hiếu	Điều Dưỡng Cao	002360/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
192	Trần Thị Mỹ Phúc	Điều Dưỡng Cao	002363/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
193	Phạm Thị Hiền	Điều Dưỡng Cao	002355/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
194	Huỳnh Thị Ái Phương	Điều Dưỡng Cao	002366/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
195	Đinh Minh Vân	Điều Dưỡng Cao	002778/QNG-CCHN	26/01/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
196	Đỗ Thị Lệ Hoa	Điều Dưỡng Cao	002185/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
197	Đặng Thị Thu Đào	Điều Dưỡng Cao	002373/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
198	Hồ Thị Thúy Hồng	Điều Dưỡng Cao	002351/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
199	Nguyễn Thị Kim Oanh	Điều Dưỡng Cao	003943/QNG-CCHN	20/12/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
200	Phạm Thị Sinh	Điều Dưỡng Cao	002364/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
201	Nguyễn Thị Xuân Sang	Điều Dưỡng Cao	002354/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
202	Nguyễn Thị Hồng	Điều Dưỡng Cao	002353/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
203	Nguyễn Thị Ánh Ngân	Điều Dưỡng Cao	002365/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
204	Nguyễn Thị Thanh Thu	Điều Dưỡng Cao	002435/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
205	Nguyễn Minh Trung	Điều Dưỡng Cao	002440/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
206	Nguyễn Thị Thanh Hiền	Điều Dưỡng Cao	002383/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
207	Huỳnh Thị Năm	Điều Dưỡng Cao	002437/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
208	Đào Thị Ánh Ly	Điều Dưỡng Cao	002408/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
209	Lê Thị Hồng Nhung	Điều Dưỡng Cao	003599/QNG - CCHN	17/6/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
210	Lý Thị Tình	Điều Dưỡng Cao	002391/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
211	Đồng Thị Vũ Hoa	Điều Dưỡng Cao	003601/QNG-CCHN	17/6/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
212	Phạm Thị Tiến	Điều Dưỡng Cao	003761/QNG-CCHN	10/9/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
213	Bùi Thị Hồng Yến	Điều Dưỡng Cao	002411/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
214	Lê Thị Bích Hòa	Điều Dưỡng Cao	003677/QNG-CCHN	10/8/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
215	Đặng Thị Bích Liễu	Điều Dưỡng Cao	002170/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
216	Trần Thị Hà	Điều Dưỡng Cao	002399/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
217	Nguyễn Thị Kim Thoa	Điều Dưỡng Cao	002161/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
218	Ngô Thị Kim Liên	Điều Dưỡng Cao	003712/QNG-CCHN	10/9/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ

219	Nguyễn Thị Ngọc Liên	Điều Dưỡng Cao	003746/QNG-CCHN	10/9/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
220	Võ Thị Thọ	Điều Dưỡng Cao	003296/QNG- CCHN	17/02/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
221	Bùi Thị Diệu Thương	Điều Dưỡng Cao	000679/QNG-CCHN	20/8/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
222	Nguyễn Thị Thanh	Điều Dưỡng Cao	004276/QNG-CCHN	27/9/2017	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
223	Võ Thị Hồng Hạnh	Điều Dưỡng Cao	003955/QNG-CCHN	03/02/2017	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
224	Đỗ Thị Khanh	Điều Dưỡng Cao	003930/QNG-CCHN	15/12/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
225	Đoàn Thị Hân	Điều Dưỡng Cao	001731/QNg - CCHN	28/5/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
226	Phạm Thị Thủy	Điều Dưỡng Cao	003826/QNG-CCHN	14/11/2016	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
227	Thái Thị Thu Hương	Điều Dưỡng Cao	013285/HCM-CCHN	14/12/2013	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
228	Nguyễn Thị Xuân Hương	Điều Dưỡng Cao	002496/QNG - CCHN	25/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
229	Phan Thị Minh Nhung	Điều Dưỡng Cao	002229/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
230	Nguyễn Thị Tùng	Điều Dưỡng Cao	002438/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
231	Lê Thị Hương	Điều Dưỡng Cao	002230/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
232	Lê Thị Hồng Hạnh	Điều Dưỡng Cao	002233/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
233	Trần Thị Thơm	Điều Dưỡng Cao	002226/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
234	Ngô Thị Thanh Thảo	Điều Dưỡng Cao	002227/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Điều dưỡng	TC, CĐ
VI. Người hướng dẫn thực hành cho chức danh Kỹ thuật viên xét nghiệm Y học (CĐ, ĐH, SĐH)							
1	Huỳnh Thị Thuận	BSCK Xét nghiệm	000351/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH, SĐH
2	Hoàng Thị Quỳnh Trang	BSCK Xét nghiệm	000356/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH, SĐH
3	Nguyễn Duy Long	Thạc sĩ y học	002357/QNG - CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH, SĐH
4	Nguyễn Thị Quỳnh Trâm	Thạc sĩ Sinh học	003637/QNG - CCHN	17/6/2016	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH, SĐH
5	Nguyễn Thọ Chức	Cử Nhân Xét Nghiệm	000691/QNG-CCHN	20/8/2013	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
6	Ngô Ngân Sâm	Cử Nhân Xét Nghiệm	004277/QNG-CCHN	27/9/2017	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
7	Lý Thùy Dương	Cử Nhân Xét Nghiệm	002369/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
8	Lê Thị Xuân Nương	Cử Nhân Xét Nghiệm	002368/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
9	Trần Thị Thu Trang	KTV Xét nghiệm	002167/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
10	Nguyễn Thanh Lời	KTV Xét nghiệm	002168/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
11	Trần Thị Như Ánh	KTV Xét nghiệm	003658/QNG-CCHN	10/8/2016	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
12	Nguyễn Thị Của	KTV Xét nghiệm	002166/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH

13	Phạm Thị Ngọc Hiền	KTV Xét nghiệm	002164/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
14	Nguyễn Thị Lý Nhân	KTV Xét nghiệm	002160/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
15	Lê Thị Cẩm Giang	KTV Xét nghiệm	003659/QNG-CCHN	10/8/2016	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
16	Thái Thị Xuân Hoa	KTV Xét nghiệm	003820/QNG-CCHN	14/11/2016	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
17	Nguyễn Thị Kiều Mến	KTV Xét nghiệm	002766/QNG-CCHN	26/01/2016	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
18	Nguyễn Thị Nên	KTV Xét nghiệm	002163/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
19	Thái Thị Ngọc Muộn	KTV Xét nghiệm	000355/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
20	Lê Thị Thanh Thảo	KTV Xét nghiệm	003521/QNG-CCHN	17/6/2016	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
21	Nguyễn Thị Kim Cương	KTV Xét nghiệm	00346/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
22	Huỳnh Thị Thanh Nhàn	KTV Xét nghiệm	002358/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
23	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	KTV Xét nghiệm	000688/QNG-CCHN	20/8/2013	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
24	Vy Thị Hồng Thanh	KTV Xét nghiệm	000883/QNG-CCHN	17/3/2014	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
25	Nguyễn Thị Mỹ Lành	KTV Xét nghiệm	002331/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
26	Huỳnh Cường	KTV Xét nghiệm	001363/QNG-CCHN	02/4/2015	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
27	Nguyễn Thị Kim Ngọc	KTV Xét nghiệm	002165/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
28	Nguyễn Thị Kiều Vân	KTV Xét nghiệm	001375/QNG-CCNH	02/4/2015	> 3 năm	Xét nghiệm	CĐ, ĐH
VII. Người hướng dẫn cho chức danh Kỹ thuật viên hình ảnh Y học (CĐ, ĐH, SĐH)							
1	Trần Thị Lệ Trình	BSCK CĐHA	001007/QNG-CCHN	24/9/2014	> 3 năm	CĐHA	CĐ, ĐH, SĐH
2	Lê Thị Mỹ Linh	BSCK CĐHA	000198/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	CĐHA	CĐ, ĐH, SĐH
3	Lê Văn Hùng	Thạc sĩ y học (CĐHA)	000636/QNG-CCHN	20/8/2012	> 3 năm	CĐHA	CĐ, ĐH, SĐH
4	Đỗ Thị Ý	Thạc sĩ y học (CĐHA)	005512/QNG-CCHN	02/3/2021	> 3 năm	CĐHA	CĐ, ĐH, SĐH
5	Hứa Nữ Kiều Ngân	Thạc sĩ y học (CĐHA)	004944/QNG-CCHN	14/6/2019	> 3 năm	CĐHA	CĐ, ĐH, SĐH
6	Đỗ Thế Công	Kỹ Thuật Viên Cao Đẳng Y	000721/QNG-CCHN	20/8/2013	> 3 năm	CĐHA	CĐ
7	Lê Thanh Tùng	Kỹ Thuật Viên Cao Đẳng Y	004040/QNG-CCHN	05/10/2017	> 3 năm	CĐHA	CĐ
8	Lê Quang Tới	Kỹ Thuật Viên Y	002389/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	CĐHA	CĐ, ĐH
9	Lê Văn Mỹ	Kỹ Thuật Viên Y	001871/LĐ-CCHN	25/01/2014	> 3 năm	CĐHA	CĐ, ĐH
10	Nguyễn Quyết Tiến	Kỹ Thuật Viên Y	002194/QNG-CCHN	17/7/2015	> 3 năm	CĐHA	CĐ, ĐH

11	Võ Quang Liêm	Kỹ Thuật Viên Y	002779/QNG - CCHN	26/01/2016	> 3 năm	CĐHA	CĐ, ĐH
12	Võ Duy Quang	Kỹ Thuật Viên Y	002413/QNG-CCHN	24/7/2015	> 3 năm	CĐHA	CĐ, ĐH
VIII. Người hướng dẫn thực hành cho chức danh Kỹ thuật viên phục hình răng							
1	Phạm Tấn Sinh	BSCKII RHM	000289/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	RHM	KTV PHR
2	Trần Thị Minh Thanh	BSCKII RHM	000465/QNG-CCHN	15/10/2012	> 3 năm	RHM	KTV PHR
3	Trương Quang San	BSCKI RHM	000783/QNG - CCHN	17/3/2014	> 3 năm	RHM	KTV PHR
4	Phan Thị Giang	BSCKI RHM	001102/QNG - CCHN	22/01/2015	> 3 năm	RHM	KTV PHR
5	Võ Thị Mỹ Diệu	BSCKI RHM	000288/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	RHM	KTV PHR
IX. Người hướng dẫn thực hành cho chức danh Kỹ thuật viên khúc xạ nhãn khoa							
8	Đoàn Văn Xiêm	BSCKII Mắt	000337/QNG - CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Mắt	KTV KXNK
9	Trần Thanh Vũ	BSCKII Mắt	000368/QNG-CCHN	30/8/2012	> 3 năm	Mắt	KTV KXNK
X. Người hướng dẫn thực hành cho chức danh Kỹ thuật viên phục hồi chức năng							
1	Bạch Trần Trung	Bác Sĩ PHCN	004576/QNG - CCHN	14/6/2018	> 3 năm	PHCN	KTV PHCN
2	Lương Thị Hương Sâm	CĐ KTVLTL & PHCN	002256/QNG - CCHN	23/10/2015	> 3 năm	PHCN	KTV PHCN
3	Nguyễn Ngọc Bảo	CĐ KTVLTL & PHCN	002255/QNG - CCHN	23/10/2015	> 3 năm	PHCN	KTV PHCN
4	Lê Thị Kim Nga	Kỹ Thuật Viên VLTL PHCN	002155/QNG - CCHN	17/7/2015	> 3 năm	PHCN	KTV PHCN
XI. Người hướng dẫn thực hành cho chức danh Cấp cứu viên ngoại viện							
1	Lương Quyết Thắng	BSCKI. HSCC	005142/QNG-CCHN	29/11/2019	> 3 năm	Nội, HSCC	Cấp cứu viên ngoại viện
2	Nguyễn Văn Hậu	BSCKI. HSCC	003591/QNG - CCHN	17/6/2016	> 3 năm	Nội, HSCC	Cấp cứu viên ngoại viện
3	Phạm Cao Việt	BSCKI. HSCC	004825/QNG-CCHN	19/02/2019	> 3 năm	Nội, HSCC	Cấp cứu viên ngoại viện
XII. Người hướng dẫn thực hành cho chức danh Dinh dưỡng lâm sàng							
1	Cao Thị Huyền Trang	Thạc sĩ Dinh dưỡng	005078/QNG - CCHN	30/9/2019	> 3 năm	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng lâm sàng

Phụ lục 3

Số lượng người thực hành có thể tiếp nhận để hướng dẫn thực hành

(ban hành kèm Bản công bố số 569/BCB-BVĐK ngày 28/03/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Đối tượng thực hành		Số lượng/đợt	Ghi chú
1	Bác sĩ Y khoa		50	
2	Bác sĩ Y học dự phòng		15	
3	Bác sĩ Răng Hàm Mặt		15	
4	Y sĩ Đa khoa		50	
5	Điều dưỡng	Trung cấp	50	
6		Cao đẳng	50	
7		Đại học	20	
8		Sau đại học	10	
9	Kỹ thuật viên Y	KTV xét nghiệm Y học	15	
10		KTV hình ảnh Y học	15	
11		KTV phục hình răng	15	
12		KTV khúc xạ nhãn khoa	5	
13		KTV phục hồi chức năng	15	
14	Cấp cứu viên ngoại viện		15	
15	Dinh dưỡng lâm sàng		5	

Phụ lục 4

Chi phí hướng dẫn thực hành

(ban hành kèm Bản công bố số 569/YBCB-BVĐK ngày 28/03/2024 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Đối tượng thực hành		Học phí (vnđ 1người/tháng)	Ghi chú
1	Bác sĩ Y khoa		500.000	
2	Bác sĩ Y học dự phòng		500.000	
3	Bác sĩ Răng Hàm Mặt		500.000	
4	Y sĩ Đa khoa		500.000	
5	Điều dưỡng	Trung cấp	500.000	
6		Cao đẳng	500.000	
7		Đại học	500.000	
8		Sau đại học	500.000	
9	Kỹ thuật viên Y	KTV xét nghiệm Y học	500.000	
10		KTV hình ảnh Y học	500.000	
11		KTV phục hình răng	500.000	
12		KTV khúc xạ nhãn khoa	500.000	
13		KTV phục hồi chức năng	500.000	
14	Cấp cứu viên ngoại viện		500.000	
15	Dinh dưỡng lâm sàng		500.000	

BẢN SAO

UBND TỈNH QUẢNG NGÃI
SỞ Y TẾ

Số: 887 /QNg - GPHĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

GIÁM ĐỐC SỞ Y TẾ

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23 tháng 11 năm 2009;

Xét đề nghị của Trưởng Phòng Nghiệp vụ Y, Sở Y Tế Quảng Ngãi;

CẤP PHÉP HOẠT ĐỘNG KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH

Quảng Ngãi, ngày 04 tháng 8 năm 2022

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh:

BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NGÃI

Tên người chịu trách nhiệm chuyên môn kỹ thuật: **Bs LÊ VĂN THIỀU**

Số chứng chỉ hành nghề: **00202/QNG-CCHN**

Ngày cấp: **30/8/2012** Nơi cấp: Sở Y tế Quảng Ngãi

Hình thức tổ chức: **Bệnh viện đa khoa.**

Địa điểm hành nghề: **Đường Lê Hữu Trác, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi.**

Phạm vi hoạt động chuyên môn: Thực hiện kỹ thuật chuyên môn được Giám đốc Sở Y tế phê duyệt kèm theo Giấy phép hoạt động *(Quyết định số 4038/QĐ-SYT ngày 14/12/2015 của Sở Y tế...).*

Thời gian làm việc hằng ngày: **24/24 giờ.**

Lê Bảy

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH
Số chứng thực 004670 quyển số SCT/BS
Ngày 28-03-2024 tháng năm

CÔNG CHỨNG VIÊN
Lê Thị Tuyết Hà